ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 371 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 29tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chiến lược chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 1131/QĐ-BYT ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2026 - 2030; xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3167/TTr-SYT ngày 21/9/2026, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả và bền vững trong toàn ngành Y tế, lấy người dân, người bệnh và cơ sở y tế làm trung tâm; lấy dữ liệu y tế làm nền tảng, các nền tảng số dùng chung làm hạ tầng vận hành và đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) làm động lực phát triển.

- Đến năm 2030, hình thành hệ sinh thái y tế số tỉnh Quảng Ngãi thống nhất, đồng bộ, liên thông từ cơ quan quản lý đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, chuyên ngành và y tế cơ sở; chuyển mạnh từ quản lý, điều hành dựa trên hồ sơ, báo cáo thủ công sang quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu, tăng cường phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định; đồng thời, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu y tế trong toàn bộ quá trình chuyển đổi số góp phần bảo đảm an ninh, an toàn và chủ quyền số quốc gia.

- Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng phục vụ người dân, người bệnh; hướng đến xây dựng hệ thống y tế Quảng Ngãi hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả, thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; qua đó, đóng góp vào mục tiêu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi phát triển nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

*** Giai đoạn năm 2026 - 2027**

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực y tế đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính lĩnh vực y tế liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu lĩnh vực y tế được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế.

*** Giai đoạn 2028 - 2030**

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực y tế được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu lĩnh vực y tế được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ "cá thể hoá", thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 70% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực y tế được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực y tế đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng lĩnh vực y tế được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Sở Y tế quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

*** Giai đoạn năm 2026 - 2027**

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh triển khai đến cấp tỉnh, cấp xã được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của ngành được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Sở.

- Đảm bảo 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho ngành được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- Sở Y tế đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải được rà soát phê duyệt cấp độ an ninh mạng và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng, ứng cứu sự cố an ninh mạng theo quy định hiện hành.

*** Giai đoạn năm 2028 -2030**

- Sở Y tế đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Ít nhất 01 ứng dụng AI được triển khai phục vụ quản lý, điều hành hoặc hỗ trợ chuyên môn y tế.

- 100% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo (chatbot) hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,… được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của Sở, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

-100% công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải được rà soát phê duyệt cấp độ an ninh mạng và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng, ứng cứu sự cố an ninh mạng theo quy định hiện hành.

- Ưu tiên sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

2.2. Phát triển kinh tế số y tế đến năm 2030

- 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử, thanh toán số không dùng tiền mặt.

- 100% cơ sở y tế điều trị trích xuất đầy đủ, đúng quy định dữ liệu đầu ra thanh toán bảo hiểm y tế, các chế độ có liên quan và hoàn thiện liên thông dữ

liệu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phục vụ thanh quyết toán Bảo hiểm Y tế và Đề án 06.

- Phát triển kinh tế số ngành y tế, tập trung phát triển y tế thông minh, y tế xanh.

- Xây dựng Kho dữ liệu y tế đảm bảo quản lý tập trung dữ liệu, tích hợp trên IOC tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành; chia sẻ dữ liệu lâm sàng. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu y tế, trong đó chú trọng dữ liệu lâm sàng, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe người dân và nghiên cứu khoa học.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số đến năm 2030

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trong cơ quan, đơn vị ngành đạt 90% - 100%;

- Tỷ lệ người dân được lập Sổ sức khỏe điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, đơn thuốc điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ứng dụng tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai giải pháp, ứng dụng đăng ký khám bệnh, chữa bệnh trực tuyến đạt 80%.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Xây dựng, theo dõi và đánh giá các chỉ tiêu chuyển đổi số y tế hằng năm; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu y tế.

2. Thể chế, chính sách

- Rà soát, triển khai các quy định của pháp luật về chuyển đổi số, giao dịch điện tử, dữ liệu, AI, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực y tế. Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm thúc đẩy chuyển đổi số y tế, chia sẻ và khai thác dữ liệu y tế.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các mô hình, sản phẩm, dịch vụ và công nghệ mới trong lĩnh vực y tế theo quy định và thẩm quyền.

- Rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai kiến trúc số, kiến trúc dữ liệu và

các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, hệ thống thông tin và công nghệ số y tế, bảo đảm phù hợp với kiến trúc số, kiến trúc dữ liệu quốc gia, Bộ Y tế và của tỉnh.

- Tham mưu, triển khai các chương trình, đề án nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, AI, dữ liệu lớn, IoT và các nền tảng số trong khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo và quản lý y tế; thúc đẩy phát triển bệnh viện thông minh.

- Ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hạ tầng số và điện toán đám mây phù hợp với quy định, thay cho đầu tư, mua sắm riêng lẻ khi bảo đảm hiệu quả, an toàn, khả năng mở rộng và tối ưu chi phí.

3. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử và nền tảng số của ngành Y tế sang IPv6, phù hợp với lộ trình của tỉnh và quốc gia.

- Kết nối các cơ quan, đơn vị y tế với Mạng truyền số liệu chuyên dùng; khai thác hiệu quả hạ tầng số dùng chung của tỉnh.

- Từng bước triển khai IoT, thiết bị thông minh tại các bệnh viện, cơ sở y tế phù hợp để hỗ trợ quản lý thiết bị, tài sản, môi trường và vận hành cơ sở y tế.

- Thực hiện định hướng "Cloud First", ưu tiên sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an ninh mạng.

- Khai thác hiệu quả Trung tâm Dữ liệu tỉnh phục vụ lưu trữ, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số y tế; bảo đảm sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu.

- Duy trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; bảo đảm kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu y tế với các nền tảng, hệ thống thông tin của Bộ Y tế, của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia theo kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về quản lý, bảo vệ dữ liệu.

4. Phát triển nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo các cấp. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn, an ninh mạng và kỹ năng vận hành các nền tảng số y tế; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ chuyên trách, đầu mối công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các đơn vị.

- Tăng cường đào tạo, thu hút và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin, dữ liệu, AI, an ninh mạng và các công nghệ số mới phục vụ y tế.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế tuyến cơ sở và Trạm Y tế xã, phường; tập trung vào kỹ năng vận hành hệ thống thông tin, nền tảng số, bệnh án điện tử,

khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ y tế số.

- Triển khai thực chất, hiệu quả các chương trình phổ cập kỹ năng số, trong đó có phong trào "Bình dân học vụ số"; hướng dẫn công chức, viên chức ngành y tế và người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ số trong lĩnh vực y tế.

- Tăng cường liên kết giữa các bệnh viện, cơ sở y tế, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ để nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các giải pháp số, AI và công nghệ mới trong khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và quản lý y tế.

- Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về quản trị mạng, phân tích dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ kỹ thuật. Cập nhật các công nghệ mới có khả năng ứng dụng thực tiễn trong y tế như IoT/IoMT, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ phù hợp khác.

5. Phát triển dữ liệu số

- Rà soát, xây dựng, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh; bảo đảm kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của Bộ Y tế theo quy định.

Tổ chức rà soát, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên dữ liệu y tế, bảo đảm nguyên tắc "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung"; ưu tiên các dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế, phòng bệnh, dược, trang thiết bị y tế và quản lý hành nghề.

- Từng bước xây dựng, tích hợp và hình thành Kho dữ liệu y tế tỉnh trên nền tảng hạ tầng số dùng chung, tập trung dữ liệu từ các cơ sở y tế và các hệ thống chuyên ngành; phục vụ phân tích, dự báo, nghiên cứu, quản lý chuyên môn và chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế.

- Xây dựng các công cụ, nền tảng tổng hợp, phân tích và trực quan hóa dữ liệu y tế; kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giám sát dịch bệnh, quản lý khám bệnh, chữa bệnh và hoạch định chính sách; từng bước ứng dụng AI trong phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Rà soát, xác định danh mục dữ liệu y tế đủ điều kiện công khai, xây dựng lộ trình và tổ chức công bố dữ liệu mở theo quy định; bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, an ninh mạng và quyền riêng tư.

- Rà soát, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác và bảo đảm chất lượng

dữ liệu.

6. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng, ứng dụng số y tế

- Đẩy mạnh triển khai Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được quy định tại Quyết định số 4048/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo lộ trình thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, hướng tới mục tiêu xây dựng bệnh viện thông minh, nền y tế số hiện đại.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnhđể công nhận kết quả cận lâm sàng theo danh mục quy định của Bộ Y tế giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống Đơn thuốc điện tử để quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

- Phát triển, ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực y tế, đặc biệt trong chẩn đoán, điều trị, cảnh báo dịch, …

- Đẩy mạnh tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa; kết nối chuyên môn giữa các cơ sở y tế.

7. Bảo đảm an ninh mạng

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng; xây dựng, áp dụng quy trình và biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn trong thu thập, quản lý, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe trên các hệ thống thông tin và nền tảng số y tế.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi phải xác định cấp độ an ninh mạng được xác định, phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Thực hiện đánh giá rủi ro an ninh mạng đối với các hệ thống, nền tảng số y tế và dịch vụ công nghệ thông tin, điện toán đám mây (Cloud, SaaS, …); kiểm soát quyền truy cập, bảo mật bên thứ ba và yêu cầu bảo đảm an ninh mạng trong quá trình lựa chọn, triển khai, vận hành và nghiệm thu hệ thống.

- Kết nối các hệ thống thông tin quan trọng, hệ thống thông tin y tế với hệ thống giám sát an ninh mạng (SOC) của tỉnh theo quy định; tăng cường giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các nguy cơ, sự cố an ninh mạng đối với hệ thống y tế trên địa bàn.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo vệ dữ liệu y tế, phòng ngừa nguy cơ mất, lộ lọt, truy cập trái phép và tấn công mạng; thực hiện sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục đối với các hệ thống thông tin y tế quan trọng.

- Nghiên cứu, từng bước ứng dụng AI và các giải pháp công nghệ phù hợp trong phát hiện bất thường, phân tích nguy cơ, nhận diện và cảnh báo sớm

các hành vi tấn công, lừa đảo, giả mạo và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường số, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

- Thiết lập và duy trì cơ chế phối hợp giữa Sở Y tế, cơ quan chuyên trách về an ninh mạng của tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong giám sát, cảnh báo, ứng cứu và khắc phục sự cố đối với các hệ thống thông tin y tế.

8. Chính quyền số

- Rà soát, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế; bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định; tăng cường sử dụng dữ liệu đã có để giảm thành phần hồ sơ, thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành bảo đảm tính "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung", phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh dựa trên dữ liệu.

- Tích hợp, chia sẻ các dữ liệu, chỉ tiêu, chỉ số y tế phù hợp với Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh; xây dựng các bảng điều hành, giám sát chuyên ngành phục vụ theo dõi tình hình khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, dịch bệnh, y tế cơ sở và các lĩnh vực y tế trọng yếu.

- Từng bước ứng dụng AI, phân tích dữ liệu lớn và các công nghệ phù hợp để phân tích, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ về dịch bệnh, tình hình sức khỏe, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và các vấn đề y tế trên địa bàn; hỗ trợ trong việc chỉ đạo, điều hành và ra quyết định. Nghiên cứu, khai thác các nền tảng AI, trợ lý ảo dùng chung của tỉnh và Trung ương để hỗ trợ công chức, viên chức tra cứu văn bản, quy định chuyên môn, khai thác dữ liệu, tổng hợp thông tin và hỗ trợ xử lý công việc; bảo đảm kiểm soát thông tin, phân quyền truy cập và bảo mật dữ liệu.

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên ngành và hạ tầng số tại các cơ quan, đơn vị y tế, ưu tiên các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Trạm Y tế xã, phường; bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai bệnh án điện tử, các nền tảng số y tế và cung cấp dịch vụ y tế số.

9. Kinh tế số và xã hội số

- Từng bước số hóa toàn diện hoạt động quản lý, chuyên môn và cung cấp dịch vụ y tế, hướng đến xây dựng hệ sinh thái y tế số lấy người dân làm trung tâm.

- Triển khai Chương trình y tế thông minh theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, tập trung từng bước mở rộng phạm vi và mức độ số hóa, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và tích

hợp, liên thông dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả, tính kịp thời và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân (sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế).

- Duy trì, nâng cao hiệu quả triển khai bệnh án điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, đơn thuốc điện tử, đăng ký khám trực tuyến, tư vấn và khám bệnh, chữa bệnh từ xa, thanh toán điện tử, chữ ký số và xác thực số tại các cơ sở y tế.

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số, AI và các công nghệ phù hợp trong giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh, an toàn thực phẩm và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số y tế: Xây dựng tiêu chí, công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số y tế; khuyến khích, đặt hàng và hợp tác với doanh nghiệp công nghệ số phát triển các sản phẩm, nền tảng, giải pháp phục vụ y tế trên địa bàn tỉnh, bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông và tránh đầu tư trùng lặp.

- Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển y tế thông minh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số y tế gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp cung cấp thông tin chuyên trang điện tử Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên tất cả trang thông tin điện tử thành phần của các đơn vị trong ngành.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an ninh mạng cá nhân trên môi trường mạng đến công chức, viên chức ngành y tế. Truyền thông về chuyển đổi số y tế, lợi ích của bệnh án điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, khám bệnh, chữa bệnh từ xa, thanh toán số và các dịch vụ y tế số. Kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số y tế hiệu quả

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

11. Hợp tác quốc tế và trong nước

- Phối hợp tham gia chương trình hợp tác quốc tế; hợp tác với các địa phương trong nước; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số hàng đầu trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số y tế toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số y tế hiệu quả của các tỉnh, thành phố để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; ưu tiên lồng ghép trong nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số, các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động sử dụng dự toán được giao để tổ chức triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh kinh phí vượt khả năng cân đối thì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2026–2030.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai hằng năm; xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ và trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, khám bệnh, chữa bệnh từ xa và các nền tảng, hệ thống thông tin y tế theo lộ trình của Bộ Y tế và của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu y tế với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung của tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các đơn vị thuộc ngành Y tế thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiến trúc, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định chuyên ngành trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số y tế.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế chủ động bố trí nhân lực, kinh phí và các nguồn lực hợp pháp khác; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, an toàn và bền vững.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ Sở Y tế về kiến trúc chính quyền số, kiến trúc dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ

liệu, hạ tầng số, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng AI; việc quản lý, tạo lập, cập nhật, khai thác và bảo đảm chất lượng dữ liệu chuyên ngành y tế thuộc trách nhiệm của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý dữ liệu.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất dự toán của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và phòng, chống các nguy cơ mất an toàn trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu y tế.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng tại các cơ sở y tế theo chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, kết nối, đối soát và xác thực thông tin dân cư phục vụ triển khai các nền tảng, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số y tế theo quy định. Hỗ trợ triển khai các giải pháp định danh, xác thực điện tử và sử dụng dữ liệu dân cư trong các hoạt động chăm sóc, quản lý sức khỏe, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai kết nối, liên thông, trao đổi và khai thác dữ liệu bảo hiểm y tế, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và dữ liệu chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa các hệ thống thông tin theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên môi trường điện tử; từng bước giảm hồ sơ, chứng từ giấy trong các quy trình nghiệp vụ theo quy định; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và các nền tảng số y tế có liên quan đến dữ liệu bảo hiểm y tế.

- Kịp thời phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc về kết nối, liên thông, đối soát và trao đổi dữ liệu giữa hệ thống của cơ quan bảo hiểm xã hội với các hệ thống thông tin y tế trên địa bàn tỉnh.

6. UBND các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế trên địa bàn theo Kế hoạch; chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo, tổ chức quản lý và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Trạm Y tế xã, phường, đặc khu triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả các hệ thống

thông tin, phần mềm quản lý trạm y tế, Sổ sức khỏe điện tử, các nền tảng số y tế và các hệ thống dùng chung theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và kinh phí thuộc trách nhiệm của địa phương để Trạm Y tế thực hiện chuyển đổi số, kết nối, liên thông và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, khai thác, bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng và bảo mật thông tin sức khỏe của người dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp hướng dẫn thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{LMC721}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Sâm